

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày 18 - 3 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Vũ Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Đình Phương
2. Bà Nguyễn Thị Tươi

- Thư ký phiên toà: bà Trần Thị Bích Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà: ông Bùi Hoàng Thao - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TL- STHS ngày 08 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn H** (tên gọi khác: không) sinh năm 1989 tại Ninh Bình; nơi cư trú: xóm B, xã L, huyện G, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Ninh Thị B1; vợ: Trần Thị T1 và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình từ ngày 04/9/2023 đến nay, “có mặt”.

Người bào chữa cho bị cáo: bà Đỗ Thị Huyền Trang - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình, “vắng mặt”.

Bị hại: vợ chồng anh Phạm Thanh V sinh năm 1987 và chị Phạm Thị Th

sinh năm 1987; nơi cư trú: số nhà B, ngõ C, đường L, thôn H, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, “vắng mặt”.

Người làm chứng: anh Lê Ngọc H, anh Phạm Ngọc Ph, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là đối tượng không có công việc ổn định. Chiều tối ngày 01/9/2023, H đạp xe từ nhà xuống thành phố Ninh Bình để tìm nhặt phế liệu. Khoảng 01 giờ ngày 02/9/2023, khi H đạp xe đến nhà anh Lê Ngọc H, sinh năm 1983, trú tại số nhà H, đường C, phố T, phường T, thành phố N để nhặt ve chai thì phát hiện bên đường đối diện nhà anh Hùng có 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu bạc, biển kiểm soát 35D-002.46 của em họ anh H là anh Phạm Thanh V, sinh năm 1987, cùng trú tại phố T đang đỗ ở dưới lòng đường, sát vỉa hè. Thấy cánh cửa xe phía sau bên lái khép hờ nên H nảy sinh ý định mở cửa vào trong xe ô tô lục tìm tài sản để trộm cắp. H quan sát xung quanh thấy không có người qua lại nên đã dựng xe đạp ở gốc cây, mở cửa xe phía sau bên lái, ngồi vào hàng ghế phía sau để quan sát. Sau đó, H trèo từ phía sau lên ngồi ở ghế lái, dùng bật lửa mang đi từ trước bật lên để lục lọi tìm tài sản ở bên trong xe ô tô nhưng không thấy tài sản gì. Thấy ổ khóa điện của xe ô tô có cắm chìa khóa, H dùng tay mở khóa xe ô tô thì nổ được máy, nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe về để sử dụng. H điều khiển xe ô tô đi về nhà tại xóm B, xã L, huyện G, tỉnh Ninh Bình và sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện đi lại.

Sáng ngày 02/9/2023, khi anh V đến nhà anh H để lấy xe đi lại thì phát hiện chiếc xe đã bị kẻ gian trộm cắp nên đã đến Công an phường Tân Thành trình báo sự việc. Căn cứ tài liệu điều tra xác minh, ngày 04/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình phát hiện chiếc xe và Nguyễn Văn H đang đỗ tại khu vực đường ĐT 477B thuộc phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ chiếc xe ô tô trên theo quy định và thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H. Tại cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 73 ngày 06/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình kết luận: xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu bạc, Biển kiểm soát 35D-002.46, số máy G4HEA777343, số khung

914BBT035831 (xe đã qua sử dụng) có giá 105.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSNDTPNB ngày 08/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố Nguyễn Văn H ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 24 tháng đến 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 04/9/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị hại anh Phạm Thanh V, chị Phạm Thị Th có trong hồ sơ vụ án xác định: đêm ngày 02/9/2023, tại đường C, phố T, phường T, thành phố Ninh Bình, anh chị đã bị mất chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu bạc, biển kiểm soát 35D-002.46. Cơ quan điều tra đã điều tra, thu được xe và trả lại cho anh chị, anh chị đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại phiên tòa bị cáo khai: khoảng 01 giờ 00 phút ngày 02/9/2023, tại đường C, phố T, phường T, thành phố N, bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản là xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu bạc, biển kiểm soát 35D-002.46; bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản hay các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; công nhận Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H xác định: Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Ngoài ra, người bào chữa còn phân tích về tính chất mức độ của hành vi phạm tội; về nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Nghị quyết 326/UBTVQH14 để xem cho bị cáo được hưởng

hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có tranh luận gì với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra của bị cáo Nguyễn Văn H đúng như nội dung của bản cáo trạng; phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với Biên bản xác định hiện trường; phù hợp với vật chứng đã thu giữ là xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu bạc, biển kiểm soát 35D-002.46 và tài liệu chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Với các chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 02/9/2023, tại đường C, phố T, phường T, thành phố N, Nguyễn Văn H có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu bạc, biển kiểm soát 35D -002.46 trị giá 105.000.000 đồng của vợ chồng anh Phạm Thanh V, chị Phạm Thị Th.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật công nhận, bảo vệ. Bị cáo Nguyễn Văn H mặc dù có Kết luận giám định pháp y tâm thần số 408/KLGĐ ngày 29/11/2023 của Viện pháp y tâm thần Trung ương Bộ Y tế kết luận: “Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Văn H bị bệnh Tâm thần phân liệt thể không biệt định, bệnh ở mức độ vừa (Tương đương với giai đoạn bệnh thuyên giảm). Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F20.3. Tại các thời điểm trên bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi” nhưng theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm đã thực hiện. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng

đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây , thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....
c. Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

.....
Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo với tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ngoài xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Để bảo vệ trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình; là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho các bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã thu giữ và trả lại cho bị hại 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu bạc, biển kiểm soát 35D-002.46, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì. Vì vậy, về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải

quyết.

[6] Những vấn đề khác: Đối với hành vi điều khiển xe ô tô khi chưa có giấy phép lái xe của Nguyễn Văn H Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn H là có căn cứ, đúng quy định.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam 04/9/2023.

2. Về án phí: bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (18/3/2024); bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo
- VKSND TP. Ninh Bình;
- CA TP Ninh Bình;
- THADS TP. Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Lưu VP, HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Hiền